TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: /2021/HNGĐ-PT Ngày 29 tháng 6 năm 2021 *(V/v chia tài sản sau ly hôn)*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**

Các Thẩm Phán: - Ông **Hà Thanh Hùng**

- Bà **Nguyễn Thị Hiền**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Võ Thị Thùy Linh** – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 18/2021/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc *"Chia tài sản sau ly hôn"*.

Do Bản HNGĐ sơ thẩm số: 84/2021/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị N**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tô Văn C – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hoàng Long, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Dương Chí H**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau.(có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quốc Khởi, Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Đoàn Văn Ph,** sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp Thời Hưng, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.(có mặt).

2. Bà **Ngô Thị Đ**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp Cơi 6 A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

3. Chị **Dương Ngọc H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

4. Anh **Dương Văn H**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

5. Bà **Hồ Mai L**; Địa chỉ: Cảng cá số 02, đường N, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

6. Anh **Huỳnh Văn Th**; Địa chỉ: 43/1 đường P, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có yêu cầu vắng mặt).

7. Bà **Lương Thị C**; Địa chỉ: Số 16, đường Ng, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

8. Ông **Dương Văn S**; Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau. (có yêu cầu vắng mặt).

9. Bà **Lê Bích Ng**; Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

10. **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T** (Sacombank); Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Chi nhánh Cà Mau – Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau). (vắng mặt).

11. Ông **Lâm Minh T**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau. (có yêu cầu vắng mặt).

12. **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á** (Seabank); Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Seabank: Ông Lâm Trung T – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Địa chỉ: Số 127 – 127 N, Phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo giấy ủy quyền số 5433/2021/UQ-Seabank ngày 16/4/2021. (có mặt).

Người kháng cáo: Anh Dương Chí H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đoàn Thị N và anh Dương Chí H đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo bản án số 187/2019/HNGĐ-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, đến nay hai người không thỏa thuận được. Hai người xác định tài sản chung, nợ chung có, tự định giá và phân chia một phần như sau:

- Một chiếc xe ô tô hiệu Kia biển kiểm soát 69C-2018 giá 150.000.000 đồng Anh H đứng tên và đang quản lý, giao Anh H nhận và hoàn lại cho Chi N ½ giá trị = 75.000.000 đồng.

- Một chiếc xe tải nhãn hiệu DOTHANH biển kiểm soát 69C-3248 giá 500.000.000 đồng Anh H đứng tên và đang quản lý, giao Anh H nhận và hoàn lại cho Chi N ½ giá trị 250.000.000 đồng.

- Một chiếc xe future giá 20.000.000 đồng Anh H đang quản lý, giao Anh H nhận và hoàn lại cho Chi N ½ giá trị = 10.000.000 đồng.

- Một chiếc xe Taurus giá 3.000.000 đồng Chi N đang quản lý, giao Chi N nhận và hoàn lại cho Anh H ½ giá trị = 1.500.000 đồng.

- Một căn nhà cấp 4 ngang 4,8 mét, dài 17,5 mét tại Ấp Đ, xã K, huyện Ti giá 80.000.000 đồng Anh H đang quản lý (nhà được cất trên phần đất thuê của ông Lâm Minh T), giao cho chị N sử dụng, chị hoàn lại cho Anh H ½ giá trị = 40.000.000 đồng.

Về các khoản nợ chung hai bên thừa nhận, đồng ý mỗi người trả ½ gồm:

- Nợ của ông Đoàn Văn Ph 49.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm Th từ ngày 10/6/2016.

- Nợ anh Dương Văn H 31.500.000 đồng vốn và tiền lãi tổng cộng là 40.500.000 đồng.

- Khoản nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank) nợ gốc và lãi suất đến ngày 31/3/2021 là 204.643.000 đồng.

Về các khoản nợ hai bên có tranh chấp gồm:

- Chị N khai: Vợ chồng nợ bà Ngô Thị Đ 19 chỉ vàng 24k. Nợ chị Dương Ngọc H 34.000.000 đồng, yêu cầu mỗi người trả ½.

- Anh H khai: Vợ chồng nợ bà Ngô Thị Đ 109 chỉ vàng 24k và 61.000.000đ. Nợ chị Dương Ngọc H 59.000.000 đồng, yêu cầu mỗi người trả ½.

Về các khoản nợ hai bên khai và tự nhận thanh toán:

- Chị N khai: Nợ chị Hồ Mai L 65.000.000 đồng, Huỳnh Văn Th 52.000.000 và Lương Thị C = 20.000.000 đồng, chị tự trả riêng.

- Anh H khai: Nợ bà Lê Bích Ng 15.000.000 đồng và Ngân hàng FE 35.000.000 đồng, anh tự thanh toán.

Ý kiến ông Đoàn Văn Ph: Vào năm 2016, ông có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trần Văn Thời để cho Đoàn Thị N và Dương Chí H sử dụng với số tiền 49.000.000 đồng, ông yêu cầu Chi N và Anh H cùng có trách nhiệm thanh toán khoản vốn vay 49.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày 10/6/2016 đến khi thanh toán xong nợ.

Ý kiến bà Ngô Thị Đ: Chi N và Anh H có mượn của bà khoản nợ để mua xe (xe nhỏ) nhưng đã trả xong và khi mua chiếc xe tải DOTHANH biển kiểm soát 69C-3248 (xe lớn) thì Anh H trực tiếp hỏi mượn bà khoản nợ 109 chỉ vàng 24k, sau khi Chi N và Anh H ly hôn thì Anh H mợn bà 61.000.000 đồng để bồi thường tai nạ xe do Anh H gây ra. Nếu xác định chiếc xe tải DOTHANH biển kiểm soát 69C-3248 là tài sản chung của Anh H và Chi N thì Anh H và Chi N có trách nhiệm trả cho bà khoản nợ trên.

Ý kiến chị Dương Ngọc H: Khi Anh H và Chi N mượn chị số tiền 59.000.000 đồng, trong đó Anh H nhận 25.000.000 đồng và Chi N nhận 34.000.000 đồng, không làm giấy tờ gì. Chị yêu cầu Chi N và Anh H ai trả nợ cho chị cũng được nhưng phải trả đủ số 59.000.000 đồng.

Ý kiến anh Dương Văn H: Khi Anh H và Chi N có hỏi mượn anh 31.500.000 đồng, có thỏa thuận sau hai năm không trả thì phải chịu lãi suất 10%/năm nhưng anh chỉ yêu cầu Th vốn và lãi 40.500.000 đồng, yêu cầu Anh H và Chi N có trách nhiệm trả nợ cho anh.

Ý kiến anh Huỳnh Văn Th (vựa trái cây Thương Định): Chi N là người trực tiếp mua trái cây của anh từ đầu năm 2019, đến ngày 27/9/2019 âm lịch đôi bên chốt lại số nợ và sau đó Chi N tiếp tục mua thêm hiện còn nợ 52.000.000 đồng.

Anh yêu cầu Chi N và Anh H thương lượng để trả nợ, trường hợp không thống nhất được thì anh yêu cầu Chi N trả cho anh số tiền trên.

Ý kiến ông Dương Văn S: Khoản nợ Bà Đ yêu cầu không liên quan đến ông nên ông không đặt ra yêu cầu gì.

Ý kiến của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank): Vào ngày 05/01/2017, anh Dương Chí H cùng chị Đoàn Thị N ký kết hợp đồng số 01/2017/HĐTD/SeACrPro vay vốn tại Ngân hàng với số tiền gốc 630.000.000 đồng và thế chấp tài sản chiếc xe tải nhãn hiệu DOTHANH biển kiểm soát 69C-3248 do anh Dương Chí H đứng tên. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9,5%/năm và từ tháng thứ 13 thay đổi vào đầu mỗi quý bằng lãi suất tiền gửi 13 tháng + biên độ 3,5%/năm. Phần nợ gốc, lãi Anh H và Chi N còn thiếu Th đến ngày 31/3/2021 là 204.643.000 đồng, Ngân hàng yêu cầu Anh H và Chi N trả nợ cho Ngân hàng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Mai L, Lương Thị C, Lê Bích Ng và Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank) đã được Tòa án thông báo triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt và không có yêu cầu được lập.

Đối với Ngân hàng FE không có địa chỉ như Anh H cung cấp và Anh H cũng không biết được địa chỉ cụ thể ở đâu nên không thể thông báo, triệu tập Ngân hàng FE tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Từ nội dung trên, tại Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 84/2021/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Anh Dương Chí H được sở hữu một chiếc xe hiệu Kia biển kiểm soát 69C-2018, một chiếc xe future, một chiếc xe tải nhãn hiệu DOTHANH biển kiểm soát 69C-3248 Anh H đứng tên hiện Anh H đang quản lý.

Chị Đoàn Thị N được sở hữu một chiếc xe Taurus chị đang quản lý và một căn nhà cấp 4 (không có đất) tại Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau chiều ngang 4,8 mét, dài 17,5 mét.

Phía đông giáp đất của 3 Lý.

Phía tây giáp lộ nhựa.

Phía nam giáp nhà ông Quang.

Phía bắc giáp nhà ông Nguyễn Quốc Trạng.

Căn nhà Anh H đang quản lý nên buộc Anh H có trách nhiệm giao cho Chi N. Phần nhà được cất trên đất của ông Lâm Minh T cho thuê nhưng Ông T không có yêu cầu độc lập đối với phần đất trên nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án, Chi N có quyền thương lượng với Ông T về phần đất cho thuê nếu có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có trách nhiệm giao cho Chi N phần giá trị tài sản chênh lệch 191.178.500 đồng và 100.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Chị Đoàn Thị N trả các khoản nợ gồm:

Trả cho ông Đoàn Văn Ph 36.273.500 đồng.

Trả cho bà Ngô Thị Đ 9,5 chỉ vàng 24k.

Trả cho chị Dương Ngọc H 17.000.000 đồng.
Trả cho anh Dương Văn H 20.250.000 đồng.
Trả cho anh Huỳnh Văn Th 52.000.000 đồng.

Anh Dương Chí H trả các khoản nợ gồm:
Trả cho ông Đoàn Văn Ph 36.273.500 đồng.
Trả cho bà Ngô Thị Đ 99,5 chỉ vàng 24k và 61.000.000 đồng.
Trả cho chị Dương Ngọc H 42.000.000 đồng.
Trả cho anh Dương Văn H 20.250.000 đồng.

Trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank) 204.643.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng T dụng kể từ ngày 01/4/2021 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp Anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng Th dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank) thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank) có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe tải nhãn hiệu DOTHANH biển kiểm soát 69C-3248 do Anh H đứng tên để ưu tiên thanh toán khoản nợ vay theo hợp đồng T dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank) số 01/2017/HĐTD/SeACrPro ngày 05/01/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/4/2021 anh H kháng bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á và của bà Ngô Thị Đằng, xác định số nợ của bà Dương Ngọc Hân là 59.000.000đ, mỗi người phải trả cho bà Hân số tiền 29.500.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh H xác định đã thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Đông Nam Á, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo còn lại.

- Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á xác định anh H đã thanh toán hết nợ cho Ngân hàng và nhận lại tài sản thế chấp, hiện Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với anh H và xin nhận lại án phí đã nộp.

- Nguyên đơn và Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn xác định phần tài sản đôi bên đã thống nhất, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận theo thỏa thuận. Khoản nợ của Ông Ph, Anh H và Ngân hàng Seabank phía Chi N và Anh H thừa nhận nợ chung nên Chi N và Anh H mỗi người trả ½. Đối với khoản nợ của Bà Đ và Chị H trình bày trước sau không thống nhất nhau, Anh H là con ruột của Bà Đ có mối quan hệ huyết thống. Khi mượn nợ của Chị H không có biên nhận nhưng Chi N vẫn thừa nhận có thiếu 34.000.000 đồng, nợ của Bà Đ Chi N không có ký biên nhận nợ, Chi N chỉ thừa nhận nợ chung của Bà Đ có 19 chỉ vàng 24k nên Chi N chỉ chịu trách nhiệm chung với Anh H về khoản nợ của Chị H 34.000.000 đồng và của Bà Đ 19 chỉ vàng 24k là phù hợp, phần nợ chênh lệch còn lại Anh H nhận thì Anh H có trách nhiệm trả riêng, không liên quan đến Chi N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ các quy định của bộ luật tố

tụng dân sự. Về nội dung, quá trình tranh tụng tại tòa đại diện Ngân hàng Seabank xác định anh H đã thanh toán hết nợ nên đề nghị đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Seabank, yêu cầu kháng cáo còn lại của anh H không có căn cứ nên đề nghị giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, nội dung đơn kháng cáo và thời hại kháng cáo được anh H thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, được HĐXX xem xét theo quy định. Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 28, 35 Bộ luật TTDS.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh H:

- Đối với kháng cáo yêu cầu đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Seabank và của bà Ngô Thị Đằng, do hai đương sự này là người có quyền lợi liên quan, họ có nộp đơn yêu cầu và dự nộp án phí đòi khoản nợ mà vợ chồng anh H chị N đang tH, việc đình chỉ yêu cầu của hai đương sự này chỉ khi đảm bảo quy định tại điều 217 Bộ luật TTDS. Anh H yêu cầu đình chỉ nhưng lại không đáp ứng quy định này nên không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đối với khoản nợ của Ngân hàng Seabank, tại phiên tòa anh Tín đại diện Ngân hàng xác định trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm ngày 11/6/2021 anh H đã tất toán toàn bộ nợ, và nhận lại tài sản thế chấp, hiện tại Ngân hàng không có yêu cầu gì về nợ, chỉ yêu cầu nhận lại số tiền dự nộp án phí, do các đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ trong hợp đồng vay nên đáp ứng điều kiện quy định tại điều 217 BLTTDS do đó HĐXX đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Seabank, nên yêu cầu kháng cáo của anh H đối với số nợ của Ngân hàng được chấp nhận. Việc sử án sơ thẩm về vấn đề này là khách quan.

- Đối với kháng cáo về số nợ của chị Hân, trong tổng số nợ của bà Hân 59.000.000đ có 34.000.000đ anh H thừa nhận, phần còn lại 25.000.000đ anh H vay của bà Hân khi hai người đang ly thân, số tiền này không nhằm mục đích sử dụng chung cho vợ chồng nên anh H phải tự thanh toán số tiền này cho chị Hân là phù hợp, nên kháng cáo của anh về vấn đề này không được chấp nhận.

[3] Những vấn đề khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu Ngân hàng bị đình chỉ nên các đương sự vẫn phải chịu án phí theo quy định tại điều BLTTDS, án phí phúc thẩm anh H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 điều 308; Điều 309, 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Dương Chí H, sửa một phần bản án HNGĐ sơ thẩm số: 84/2021/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T về việc chia tài sản sau ly hôn. *Tuyên xử:*

1. Anh Dương Chí H được sở hữu một chiếc xe hiệu Kia biển kiểm soát 69C-2018, một chiếc xe future, một chiếc xe tải nhãn hiệu DOTHANH biển kiểm soát 69C-3248 Anh H đứng tên hiện Anh H đang quản lý.

Chị Đoàn Thị N được sở hữu một chiếc xe Taurus chị đang quản lý và một căn nhà cấp 4 (không có đất) tại Ấp Đ, xã K, huyện Ti, tỉnh Cà Mau chiều ngang 4,8 mét, dài 17,5 mét.

Phía đông giáp đất của 3 Lý.

Phía tây giáp lộ nhựa.

Phía nam giáp nhà ông Quang.

Phía bắc giáp nhà ông Nguyễn Quốc Trạng.

Căn nhà Anh H đang quản lý nên buộc Anh H có trách nhiệm giao cho Chi N. Phần nhà được cất trên đất của ông Lâm Minh T cho thuê nhưng Ông T không có yêu cầu độc lập đối với phần đất trên nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án, Chi N có quyền thương lượng với Ông T về phần đất cho thuê nếu có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có trách nhiệm giao cho Chi N phần giá trị tài sản chênh lệch 191.178.500 đồng và 100.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2. Chị Đoàn Thị N trả các khoản nợ gồm:

Trả cho ông Đoàn Văn Ph 36.273.500 đồng.

Trả cho bà Ngô Thị Đ 9,5 chỉ vàng 24k.

Trả cho chị Dương Ngọc H 17.000.000 đồng.

Trả cho anh Dương Văn H 20.250.000 đồng.

Trả cho anh Huỳnh Văn Th 52.000.000 đồng.

Anh Dương Chí H trả các khoản nợ gồm:

Trả cho ông Đoàn Văn Ph 36.273.500 đồng.

Trả cho bà Ngô Thị Đ 99,5 chỉ vàng 24k và 61.000.000 đồng.

Trả cho chị Dương Ngọc H 42.000.000 đồng.

Trả cho anh Dương Văn H 20.250.000 đồng.

Các khoản tiền hoàn trả, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trên số tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank) khởi kiện anh H chị N đòi khoản nợ 204.643.000 đồng, theo hợp đồng T dụng số 01/2017/HĐTD-SeA Car Prokể từ ngày 05/01/2017.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chi N phải chịu số tiền 18.825.000 đồng, ngày 03/3/2020 chị đã nộp tạm ứng 12.930.000 đồng, theo biên lai thu số 0003355 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ, phần còn thiếu Chi N phải tiếp tục nộp. Anh H phải chịu số tiền 33.777.000 đồng.

Ông Ph và Bà Đ được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra.

Phần nộp tạm ứng án phí của anh Dương Văn H số tiền 1.012.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003719 ngày 22/5/2020, của chị Dương Ngọc H số tiền 1.475.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003736 ngày 25/5/2020, của anh Huỳnh Văn Th số tiền 1.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003906 ngày 23/6/2020, và của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank) số tiền 5.368.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004819 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, các đương sự được nhận lại.

- Án phí phúc thẩm anh H không phải chịu, ngày 13/4/2021 anh đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 4860 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại.

3. Các phần khác của Bản án HNGĐ sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Quang Thế